

Phụ lục số 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo thông tư số: 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ
Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4000101407
- Vốn điều lệ: 27.200.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 448 – Hùng Vương – Phường Thanh Hà – TP Hội An – Tỉnh Quảng Nam
- Số điện thoại: 0235 -3861319
- Số fax: 0235 – 3862180
- Website: www.camhafurniture.com
- Mã cổ phiếu: CHC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Cẩm Hà trước đây là Xí nghiệp chế biến gỗ Cẩm Hà chính thức được thành lập vào tháng 10 năm 1982 theo quyết định số: 967/TCCB của Bộ Lâm Nghiệp và trực thuộc Liên hiệp chế biến và cung ứng Lâm sản II. Tiền thân của Xí nghiệp là công trường B trực thuộc Ban Lâm nghiệp khu V trước giải phóng và sau ngày giải phóng miền Nam chuyển về tiếp quản khu quân sự nguy tại Hội An đặt xưởng chế biến gỗ trực thuộc Tổng kho Lâm sản Đà Nẵng.

Đến năm 1990, Bộ Lâm nghiệp sáp nhập các đơn vị như: Liên hiệp chế biến và cung ứng Lâm sản II; Naforimex; Công ty vật tư Lâm nghiệp miền Trung thành Tổng công ty dịch vụ sản xuất và xuất nhập khẩu Lâm sản II. Xí nghiệp Chế biến gỗ Cẩm Hà là đơn vị thành viên của Tổng công ty.

Tháng 12.1995 Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn sáp nhập các Tổng công ty, các Liên hiệp Lâm công nghiệp, các Lâm trường trực thuộc Bộ thành Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam và Xí nghiệp là đơn vị thành viên của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Tháng 01 năm 2005, Xí nghiệp được nhà nước và Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam cổ phần hóa doanh nghiệp theo quyết định số: 2717/QĐ/BNN-TCCB ngày 07.9.2004 và Xí nghiệp chế biến gỗ Cẩm Hà đổi tên thành Công ty cổ phần Cẩm Hà;

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện.

+ Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình.

+ Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu.

+ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

+ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

+ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

+ Bốc xếp hàng hóa.

+ Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại.

+ Cưa xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ.

+ Hoạt động thiết kế chuyên dùng.

+ Sản xuất máy chuyên dụng khác.

+ Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

+ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác.

+ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

+ Cho thuê xe có động cơ.

+ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

+ Sản xuất khác chưa được phân vào đâu.

+ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.

- Địa bàn kinh doanh: 448 Hùng Vương – Phường Thanh Hà – Thành phố Hội An – Tỉnh Quảng Nam và Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc - Tỉnh Quảng Nam

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và mô hình quản lý:

- Mô hình quản trị: Hội đồng quản trị - Ban điều hành – Ban kiểm soát – Các phòng ban, phân xưởng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Hội đồng quản trị.

+ Ban điều hành.

+ Ban kiểm soát.

+ Các phòng ban: Gồm có 7 phòng và 01 ban.

• Phòng Kế toán - Tài chính.

• Phòng Kế hoạch – Định mức.

• Phòng xúc tiến kinh doanh và bán hàng.

• Phòng Vật tư.

• Phòng Quản trị - Hành chính - Nhân sự.

• Phòng Thiết kế- Kỹ thuật

- Phòng Quản lý chất lượng.

- Ban Cải tiến

+ Các phân xưởng: Gồm 6 phân xưởng

- Phân xưởng Cưa xẻ-Sấy gỗ.

- Phân xưởng Định hình Gỗ.

- Phân xưởng Mộc máy- Lắp ráp.

- Phân xưởng Cơ khí.

- Phân xưởng Hoàn Thiện 1

- Phân xưởng Hoàn Thiện 2

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp:

+ Bảo toàn và phát triển vốn.

+ Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

+ Hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với nhà nước.

+ Phát huy nguồn lực sẵn có, mở rộng hợp tác kinh doanh.

- Chiến lược phát triển trung dài hạn:

+ Chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, hợp lý giữa sản phẩm ngoài trời và trong nhà, giữa trong nước và xuất khẩu nhằm giải quyết bài toán thiếu việc làm hàng năm

+ Không ngừng cải tiến mẫu mã sản phẩm, đảm bảo sản phẩm có tính độc đáo thể hiện bản sắc độc đáo thương hiệu của Cẩm Hà.

+ Nghiên cứu đưa vào sản xuất nguyên liệu mới thay cho gỗ phù hợp với nhu cầu tiêu dùng.

- Các mục tiêu đối với môi trường xã hội và cộng đồng của công ty:

+ Phát triển bền vững.

+ Ngoài việc quan tâm đến sản xuất kinh doanh còn phải có trách nhiệm bảo vệ và cải thiện môi trường.

+ Tuân thủ theo pháp luật các chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

+ Giáo dục nâng cao nhận thức đến từng người lao động trong công ty, toàn xã hội vào sự nghiệp bảo vệ môi trường.

- Các rủi ro:

+ Công ty đóng trên địa bàn khu vực miền trung nên thường xuyên xảy ra bão và lũ lụt.

+ Nguồn vốn lưu động quá ít so với năng lực sản xuất kinh doanh, chủ yếu phải vay tại các ngân hàng thương mại nên không chủ động về vốn và kinh doanh ít hiệu quả.

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Với đặc điểm nền kinh tế thế giới phục hồi chưa hoàn toàn. Hàng giá rẻ vẫn còn chiếm lĩnh thị trường, sản phẩm có giá trị cao giảm hẳn (Dòng sản phẩm cao cấp sử dụng nguyên liệu Teak, inox) thay vào đó là các nguyên liệu gỗ rẻ tiền như: Acacia FSC, Eucalyptus FSC thậm chí cả Acacia Non FSC, White teak, hay hàng ghép Finger - Joint tận dụng gỗ Acacia hay Eucalyptus có quy cách nhỏ.

+ Giá cả nguyên liệu nhập khẩu biến động nên đã kết hợp sử dụng nguyên liệu sản xuất trong nước.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

+ Doanh thu: 276.150.553.464 đ

+ Lợi nhuận: 11.866.848.856 đ

+ Chi phí: 264.283.704.608 đ

+ Thị trường: Nội địa; Xuất khẩu sang châu Âu, châu Mỹ.

+ Sản phẩm: Đồ gỗ; Đồ gỗ kết hợp Nhôm, Sắt, Inox, Vải.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

+ Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

a. **Dương Phú Minh Hoàng** Chức vụ: Giám đốc

Năm sinh: 17/8/1976

Quê quán: Điện Phương – Điện Bàn – Quảng Nam

Nơi thường trú: 1/5 – Lê Thánh Tôn – TP. Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số CMND: 201327940 cấp ngày: 21/4/2009 tại CA TP Đà Nẵng

b. **Phạm Văn Chín** Chức vụ: Phó Giám đốc

Năm sinh: 06/4/1976

Quê quán: Duy Thành – Duy Xuyên – Quảng Nam

Nơi thường trú: Xã Cẩm Thanh – TP. Hội An – tỉnh Quảng Nam

Trình độ chuyên môn: Đại học Quản trị kinh doanh

Số CMND: 205772237 cấp ngày: 11/9/2010 tại CA tỉnh Quảng Nam

c. **Trần Trung Huân** Chức vụ: Kế toán trưởng

Năm sinh: 09/01/1962

Quê quán: Cẩm Nam – TP. Hội An – tỉnh Quảng Nam

Nơi thường trú: 27 – Bà Triệu – TP. Hội An – tỉnh Quảng Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số CMND: 205602061 cấp ngày: 26/03/2016 tại CA Quảng Nam

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần:

* Dương Phú Minh Hoàng	Giám đốc	năm giữ	25%/51%	vốn TCty Lâm Nghiệp VN tại Cty.
* Trần Trung Huân	Kế toán trưởng	năm giữ	20%/51%	vốn TCty Lâm Nghiệp VN tại Cty.
* Phạm Văn Chín	Phó giám đốc	năm giữ	0%	vốn cổ đông tại Cty

- Số lượng cán bộ, công nhân viên bình quân: 665 người.

3. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
- Tổng giá trị tài sản	152.681.838.723	168.436.264.375	110,31
- Doanh thu thuần	270.731.110.974	276.138.938.464	101,99
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	11.476.544.659	10.891.455.766	94,90
- Lợi nhuận khác	953.006.971	1.082.639.435	113,53
- Lợi nhuận trước thuế	12.429.551.630	11.866.848.856	95,47
- Lợi nhuận sau thuế	9.923.885.042	9.363.409.599	94,35
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	22	10	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
TS ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	1,15	1,15	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
TS ngắn hạn – Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	0,27	0,39	

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,71	0,73	
+ Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	2,48	2,79	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	2,40	2,21	
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	1,77	1,63	
4. Chỉ tiêu khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần	0,036	0,034	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	0,226	0,211	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0,064	0,055	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / doanh thu thuần	0,042	0,039	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

+ Tổng số: 2.720.000 cổ phần

Trong đó: - Tổng cty Lâm Nghiệp VN (Cty cổ phần) : 1.387.200 cổ phần.
- Cổ đông phổ thông : 1.332.800 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông:

+ Cổ đông lớn (Tổng cty Lâm Nghiệp VN (Cty cổ phần) : 51%
+ Cổ đông nhỏ (Cổ đông phổ thông) : 49%

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

5.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a. Tổng lượng nguyên vật liệu dùng để sản xuất trong năm:

- Các loại gỗ: 10.500m³
- Các loại kim loại: 617 tấn

b. Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế để sản xuất:

- Không có

5.2. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp:

- Điện: 5 triệu kw/năm

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

- Không có

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

- không có

5.3. Tiêu thụ nước:

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: do nhà máy nước cung cấp tại khu công nghiệp

- Lượng nước sử dụng: 14.000m³/năm

b. Tỷ lệ phần trăm và lượng nước tái chế, tái sử dụng:

- Không có

5.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về bảo vệ môi trường trong năm 2019:

- Không có

b. Tổng số tiền do bị xử phạt:

- Không có

5.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động bình quân: 665 người

- Mức lương trung bình: 5,1 triệu đồng/người/tháng

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

- Bồi dưỡng phụ cấp độc hại cho những bộ phận nặng nhọc độc hại.

- Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

7,5 giờ/người/năm

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: chương trình kỹ năng tạo ra sản phẩm đạt chất lượng và kỹ năng sản xuất tinh gọn, sạch sẽ.

5.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tại chính nhằm phục vụ cộng đồng: chi hỗ trợ quỹ thiên tai, quỹ vì người nghèo, trợ cấp khó khăn đột xuất...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ
1	Doanh thu	Triệu đồng	236.500	276.150	116,76
2	Lợi nhuận	Triệu đồng	10.000	11.866	118,66
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng		6.189	
4	Thu nhập bình quân	đ/người/tháng	8.140.000	9.200.000	113,02

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản: Trong năm qua việc đầu tư tài sản của công ty rất thận trọng, công ty chỉ đầu tư một số thiết bị cần thiết cho sản xuất. Nhìn chung tình hình tài sản của công ty ổn định, đa số tài sản hiện có của công ty đều tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh, tài sản tại công ty gần như đã khấu hao trên 80% giá trị, một số khác đã khấu hao hết giá trị.

b. Tình hình nợ phải trả: Tương đối tốt, khách hàng trả nợ đầy đủ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Để tăng cường các biện pháp kiểm soát trong công ty có hiệu quả công ty đã tiến hành tăng cường giám sát chất lượng sản phẩm; tăng cường quản lý kiểm tra thường xuyên các định mức kinh tế kỹ thuật; áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất như: thay đổi một số máy móc thiết bị cũ kỹ lạc hậu trang bị mới thiết bị hiện đại và có năng suất cao giảm bớt lao động thủ công. Đồng thời từng bước hoàn thiện và ban hành các quy chế, nội qui của công ty. Tổ chức quản lý chặt chẽ giá mua các loại nguyên vật liệu và giá bán các loại sản phẩm.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trong những năm qua công ty chủ yếu sản xuất xuất khẩu mặt hàng đồ gỗ ngoài trời và thông thường khách hàng chỉ mua hàng từ tháng 9 năm nay sang tháng 3 năm sau do đó thời gian còn lại công ty phải tìm những đơn hàng trái vụ hiệu quả không cao để không làm ảnh hưởng gián đoạn quá trình sản xuất kinh doanh của công ty và giải quyết công ăn việc làm, ổn định đời sống cho người lao động.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải)

- Hàng năm công ty có 2 đợt đánh giá các chỉ tiêu môi trường và đạt tiêu chuẩn.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Công ty luôn chi trả đầy đủ các khoản phúc lợi, BHXH, BHYT, BH thất nghiệp cho người lao động.

- Hàng năm công ty đều tổ chức hội nghị người lao động để đánh giá lại các vấn đề liên quan đến người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

- Công ty luôn đóng góp các khoản hỗ trợ theo đúng quy định của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Với trọng tâm cốt lõi sản xuất các sản phẩm trang thiết bị bàn ghế dùng trong nhà và ngoài trời, qua một năm hoạt động của công ty có thể đánh giá như sau:

- Về sản xuất kinh doanh: Doanh thu đạt 116,76 % so với kế hoạch. Đồng thời công ty đã có nhiều cố gắng tiết kiệm chi phí và nâng cao năng suất lao động nên chỉ tiêu lợi nhuận hoàn thành 118,66% so với kế hoạch lợi nhuận, các nghĩa vụ đối với nhà nước hoàn thành đầy đủ và kịp thời..

- Chế độ chính sách đối với người lao động: thực hiện tốt theo quy định của nhà nước, các qui chế, qui định nội bộ.

- Môi trường: có chính sách, triển khai tốt các hoạt động bảo vệ môi trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của ban giám đốc công ty:

- Ban giám đốc công ty đã thực hiện các qui chế, các nghị quyết của HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Khai thác chuyên sâu sản phẩm ngoài trời, mở rộng danh mục hàng trong nhà.

- Đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ hiện đại tăng chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tập trung đào tạo tay nghề người lao động phục vụ sản xuất các dòng sản phẩm có khả năng cạnh tranh và chiếm lĩnh các thị trường lớn.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Gồm 05 người trong đó có 01 chủ tịch và 04 ủy viên:

+ Nguyễn Chí Dũng	Chủ tịch	năm giữ	35 % /51%	vốn Tổng cty tại Cty
+ Dương Phú Minh Hoàng	Ủy viên	năm giữ	25 % /51%	vốn Tổng cty tại Cty
+ Trần Trung Huân	Ủy viên	năm giữ	20 %/51%	vốn Tổng cty tại Cty
+ Nguyễn Thị Phương Loan	Ủy viên	năm giữ	20%/51%	vốn Tổng cty tại Cty

+ Nguyễn Thị Tranh Ủy viên năm giữ 0% vốn cổ đông tại Cty

b. Các tiểu ban thuộc HĐQT (liệt kê các tiểu ban thuộc HĐQT và các thành viên trong tiểu ban): Không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2019 Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức họp 4 phiên họp và 15 ý kiến bằng văn bản.

Nội dung các cuộc họp và kết quả xin ý kiến bằng văn bản:

1. Ngày 22/01/2019: Nghị quyết lần thứ 76

1. Về kết quả SXKD năm 2018, dự kiến quý I/2019 và định hướng kinh doanh năm 2019:

- Thống nhất thông qua báo cáo của Giám đốc công ty về kết quả SXKD năm 2018 (chưa kiểm toán), cụ thể:

+ Doanh thu năm 2018: 271 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế: 12,4 tỷ đồng.

- Thống nhất thông qua kết quả dự kiến Quý I/ 2019: Doanh thu: 135 tỷ đồng; lợi nhuận ước đạt: 6,5 tỷ đồng.

- Hội đồng quản trị hoan nghênh Ban điều hành đã có định hướng kinh doanh, thẩm định tài chính khách hàng cho năm 2019 một cách cụ thể, rõ ràng. Tuy nhiên Ban điều hành cần lưu ý cán cân thị phần không để lệch quá nhiều về phía thị trường Mỹ, dẫn đến lệ thuộc, và tiềm ẩn nhiều rủi ro về sau.

2. Hội Đồng Quản Trị thống nhất thông qua các chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2019, trình ĐHQĐ như sau:

- Doanh thu: 236,5 tỷ đồng

- Cổ tức: 18%.

- Lợi nhuận trước thuế: 10 tỷ đồng

- Thu nhập bình quân: 8,14 triệu đồng.

- KNXNK: 10,5 triệu Usd

- Tiết giảm tiết kiệm: 900 triệu đồng.

3. Định hướng lương cho khối quản lý, khối lao động trực tiếp, gián tiếp và khối phục vụ:

Hội đồng quản trị yêu cầu Ban điều hành nghiên cứu điều chỉnh cơ cấu thu nhập hiện nay của người lao động, đặc biệt người lao động tham gia trực tiếp sản xuất, theo hướng tăng tỷ trọng lương thực nhận hàng tháng trong cơ cấu thu nhập.

Đối với ba khối lao động nêu trên, Hội đồng quản trị quyết định:

- Đối với khối LĐTT: mức tăng lương/ngày công trong năm 2019 tối thiểu là 10% và tối đa là 15%. Đề nghị BĐH phối hợp với Công đoàn nghiên cứu đề ra các giải pháp cụ thể giữ chân được lao động tuyển mới.

- Đối với khối gián tiếp và khối phục vụ: mức tăng toàn khối không quá 15% mức lương đang hưởng hiện tại.

- Đối với khối cán bộ quản lý: đề nghị BDH xây dựng lại, trên cơ sở xem xét tổng quan các chi phí dự kiến phát sinh cho năm 2019, đảm bảo lợi nhuận kế hoạch đặt ra... xin ý kiến HĐQT bằng văn bản.

4. Đối với vấn đề môi trường, điều kiện làm việc của người lao động:

Yêu cầu Ban điều hành duy trì các giải pháp khắc phục các hạn chế do ngành nghề chế biến gỗ đem lại cho môi trường làm việc người lao động Chăm hà, đánh giá kỹ và cần thiết cải thiện bữa ăn ca.

5. Chi hỗ trợ Tết âm lịch Kỷ Hợi:

HĐQT thống nhất chi hỗ trợ Tết âm lịch với mức chi bằng 2,5 tháng lương bình quân (tương ứng 9 tỷ đồng).

6. HĐQT nhất trí bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Thân, Phó quản đốc PX Cưa xẻ sậy, làm Quản đốc PX Cưa xẻ sậy. Thời gian bắt đầu từ ngày 01/02/2019.

7. Sửa đổi bổ sung Quy chế trả lương:

- HĐQT nhất trí nội dung sửa đổi ở điểm 6.2.4: “Quy định trả lương cho người lao động thuộc khối gián tiếp” theo tờ trình của BDH.

8. Hội đồng quản trị thống nhất phê duyệt Quỹ lương kế hoạch cho năm 2019 như sau:

- Đơn giá tiền lương kế hoạch 2019 = 30,85%.

- Tổng quỹ lương thực hiện năm 2019 không vượt quá 30,85 % x doanh thu thực hiện năm 2019, đồng thời phải đảm bảo lợi nhuận kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt.

9. Về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2019: HĐQT thống nhất tổ chức ĐHĐCĐ thường niên trong khoảng thời gian 06/04/2019 - 13/04/2019.

2. Ngày 28/01/2019: Nghị quyết lần thứ 77

1. HĐQT thống nhất phê duyệt mức điều chỉnh lương cho khối cán bộ quản lý theo đề xuất của BDH, chi tiết cụ thể như sau:

Stt	MNV	Họ và tên	Bộ phận	Mức lương đang hưởng/ tháng (VNĐ)	Mức lương áp dụng từ T01/2019 (VNĐ)
1	K0003	Nguyễn Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT	38.000.000	43.700.000
2	K0004	Dương Phú Minh Hoàng	Giám đốc	36.000.000	41.400.000
3	A0003	Trần Trung Huân	Kế toán trưởng	33.000.000	37.950.000
4	D0155	Phạm Văn Chín	Phó Giám đốc	27.000.000	29.100.000
5	A0033	Nguyễn Thị Tranh	TP vật tư	14.000.000	16.500.000
6	D0753	Nguyễn Đức Tiên	TP KDXNK	14.000.000	16.500.000

7	D0162	Nguyễn Thị Thanh Bình	TP KH-ĐM	13.000.000	15.000.000
8	A0018	Lê Ngọc Đàm	QĐ PXĐH	14.000.000	16.500.000
9	A0653	Đỗ Hồng Phong	QĐ PXMMLR	14.000.000	16.500.000
10	A0215	Ngô Phúc	QĐ PXHT1	14.000.000	16.500.000
11	A0854	Văn Đỗ Hữu Sáng	QĐ PXCơ khí	14.000.000	16.500.000
12	A0260	Nguyễn Văn Thân	QĐ PX cưa xẻ.	11.000.000	13.500.000
		<i>Tổng cộng</i>		<i>242.000.000</i>	<i>279.650.000</i>

2.HDQT thống nhất thông qua mức chi khen thưởng cho tập thể phòng ban, phân xưởng nhân dịp tổng kết phong trào thi đua, chi tiết cụ thể:

Số TT	Phân xưởng, phòng ban	Xếp loại	Mức thưởng	Ghi chú
	<i>I/ PHÂN XƯỞNG</i>		<i>12.500.000</i>	<i>(1)</i>
1	Phân xưởng Cưa xẻ sậy	B	1.500.000	
2	Phân xưởng Định hình	A	3.000.000	Phân xưởng điển hình
3	Phân xưởng MMLR	B	2.500.000	
4	Phân xưởng Cơ khí	B	2.000.000	
5	Phân xưởng Hoàn Thiện 1	B	2.000.000	
6	Phân xưởng Hoàn Thiện 2	B	1.500.000	
	<i>II/ PHÒNG BAN</i>		<i>14.500.000</i>	<i>(2)</i>
1	Phòng HC_QT_NS	B	1.500.000	
2	Phòng Kế toán	A	2.000.000	
3	Phòng Kinh doanh XNK	A	2.000.000	
4	Phòng kế hoạch định mức	A	2.000.000	
5	Phòng Thiết kế kỹ thuật	A	2.000.000	
6	Phòng Vật tư	A	2.500.000	Phòng nghiệp vụ điển hình
7	Phòng QLCL	B	1.500.000	
8	Bộ phận bếp tập thể	Thưởng đột xuất	1.000.000	Trồng rau và chăm sóc rau sạch tốt cải thiện bữa ăn cho người lao động.
	<i>TỔNG CỘNG</i>	<i>(1)+(2)</i>	<i>27.000.000</i>	

3. Ngày 15/02/2019: Nghị quyết lần thứ 78

Công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019:

- Thông qua thời gian dự kiến tổ chức ĐHCĐ thường niên 2019 trong khoảng từ ngày 06/04/2019 đến 13/04/2019.

Địa điểm tổ chức: Hội trường Cơ sở 2 – Lô 3 – KCN Điện Nam – Điện Ngọc – Điện Bàn – Quảng Nam.

- Thông qua tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền là 22%.

4. Ngày 11/03/2019: Nghị quyết lần thứ 79

- Thống nhất thông qua mức chi khen thưởng Danh hiệu lao động tiên tiến 2018 cho CBCNV và lao động trong Công ty theo đề nghị của Ban điều hành tại văn bản số 98/CT/HC-QT-NS/TTr, cụ thể như sau:

- Chi khen thưởng đối với CBCNV và lao động đạt LĐTT cả năm: 560 người x 500.000 đồng/ người = 280.000.000 đồng.

- Chi khen thưởng đối với CBCNV và lao động đạt LĐTT 6 tháng: 03 người x 300.000 đồng/ người = 900.000 đồng.

Tổng cộng: 280.900.000 đồng (nguồn trích từ Quỹ khen thưởng)

5. Ngày 19/03/2019: Nghị quyết lần thứ 80

+ Thống nhất thông qua thời gian và địa điểm chính thức tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2019:

Công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019:

- Thời gian chính thức khai mạc: 8h00 ngày 06/04/2019.

- Địa điểm tổ chức: Hội trường Cơ sở 2 – Lô 3 – KCN Điện Nam – Điện Ngọc – Điện Bàn – Quảng Nam.

+ Thống nhất thông qua dự thảo các Báo cáo trình Đại hội (như phụ lục đính kèm), gồm:

- Dự thảo BCTC 2018, PPLN và trích lập các quỹ, tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2019, tờ trình phê duyệt thù lao HĐQT và BKS 2018 và đề xuất mức thù lao 2019.

- Dự thảo Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019.

- Dự thảo Báo cáo về kết quả hoạt động của BKS năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.

- Dự thảo Báo cáo kết quả SXKD 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019:

+ Kết quả SXKD và đầu tư 2018:

* Tổng doanh thu và dịch vụ: 271 tỉ đồng.

* Lợi nhuận trước thuế: 12,43 tỉ đồng.

* Cổ tức dự kiến:	22%
* Thu nhập bình quân:	9,0 triệu đồng/người/tháng.
* Tiết giảm tiết kiệm:	900 triệu đồng.
+ Kế hoạch SXKD và đầu tư 2019:	.
* Tổng doanh thu và dịch vụ:	236,5 tỉ đồng.
* Lợi nhuận trước thuế:	10 tỉ đồng.
* Cổ tức dự kiến:	18%
* Thu nhập bình quân:	8,14 triệu đồng/người/tháng
* Tiết giảm tiết kiệm:	900 triệu đồng.

6. Ngày 08/04/2019: Nghị quyết lần thứ 81

+ Về kết quả SXKD quý I/2019, dự kiến quý II/2019:

- HĐQT thống nhất thông qua báo cáo của Giám đốc công ty về dự kết quả SXKD quý I/2019 như sau:

+ Dự kiến quý I/2019: Doanh thu: 129,5 tỷ đồng; lợi nhuận: 6,5 tỷ đồng.

+ Dự kiến 6 tháng đầu năm 2019: Doanh thu: 169 tỷ đồng; lợi nhuận: dao động từ 7,0 - 7,5 tỷ đồng.

- HĐQT ghi nhận 1 số khó khăn khách quan trong kinh doanh tình hình hiện tại, dễ dẫn đến doanh thu 9 tháng đầu năm 2019 tụt sâu so cùng kỳ năm 2018 và tình trạng ngưng việc do thiếu việc làm cho người lao động. Vì vậy HĐQT yêu cầu Ban điều hành, trực tiếp Giám đốc Công ty:

+ Linh hoạt đàm phán với các khách hàng lớn, truyền thống về giá, không để mất đơn hàng, những khách hàng này. Trường hợp cần thiết báo cáo HĐQT, tìm giải pháp phù hợp.

+ Bên cạnh tiền điện và 1 số chi phí khác phải chi trả tăng thêm, tiền ngưng việc (nếu có) sẽ là gánh nặng chi phí trong 3 tháng Q2, vì vậy cần thúc đẩy và triển khai các giải pháp tiết giảm tiết kiệm sớm vào thực tế áp dụng.

+ Hội Đồng Quản Trị thống nhất thông qua kế hoạch đầu tư 2019 như tờ trình của BDH, cụ thể:

- Tổng giá trị đầu tư: 9,47 tỷ đồng.

- Danh mục tài sản đầu tư: (như tờ trình kèm theo)

- Vốn đầu tư được trích từ vốn góp của chủ sở hữu 4 tỷ đồng, và quỹ đầu tư phát triển 6 tỷ đồng.

- Giao cho BDH thực hiện việc mua sắm tuân thủ theo quy trình mua hàng, Quy chế tài chính Công ty đã ban hành.

+ Liên quan đến công tác PCCN, bảo hiểm tài sản:

Nhằm đảm bảo tài sản và hoạt động của Công ty được bảo tồn tốt hơn nữa, HĐQT đề nghị BĐH:

- Rà soát công tác PCCN toàn Công ty, xem xét và lập kế hoạch đầu tư các thiết bị mới cần thiết cho hệ thống PCCN trình HĐQT quyết định.

- Rà soát hợp đồng bảo hiểm, đảm bảo các rủi ro có khả năng xảy ra tại địa phương, trong thực tế hoạt động của đơn vị được liệt kê cụ thể, tránh trường hợp tranh chấp chi trả bảo hiểm khi trường hợp xấu nhất xảy ra.

7. Ngày 03/05/2019: Nghị quyết lần thứ 82

+ Thống nhất đầu tư MMTB và PTVT phục vụ nhu cầu sản xuất năm 2019 như sau:

Tên nhà cung cấp	Tên tài sản	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá (usd)	Thành tiền(usd)
1. Công ty TNHH Thành Danh Đ.N	Máy bào 4 mặt 6 dao	Đài Loan	04	30.524,1 (đã cộng thuế Nhập Khẩu 3%, chưa VAT)	122.096,2
2. Công ty TNHH SX-TM Thành Thông Sài Gòn	Máy chà nhám chổi trục xoay 360 độ	Trung Quốc	01	23.999 (đã cộng 3% thuế Nhập Khẩu, chưa VAT)	23.999
3. Công ty TNHH Đại Phúc Vinh	Máy mòng âm 5 đầu tự động	Trung Quốc	01	27.977,9 (đã cộng 3% thuế Nhập Khẩu, chưa VAT),	27.977,9
4. Công ty TNHH công nghiệp và thiết bị hàn Weldtec	Máy hàn gá kim loại Mig 250	thương hiệu Panasonic-Nhật bản lắp ráp tại Trung Quốc	05	1.699 (giá bán tại VN, đã bao gồm thuế Nhập khẩu, chưa VAT)	8.495
	Máy hàn tinh kim loại Tig 300	thương hiệu Panasonic-Nhật bản lắp ráp tại Trung Quốc	05	2.856 (giá bán tại VN, đã bao gồm thuế Nhập khẩu, chưa VAT)	14.280
5. Công ty TNHH SX TMTân Đại Phú	Máy xẻ ripxo lưỡi dưới	Đài Loan	08	9.552,2 (đã cộng 3% thuế Nhập Khẩu, chưa VAT)	76.417,8
	Máy tạo vân mặt Thăng cào xước	Trung Quốc	01	13.432,2 (đã cộng 3% thuế Nhập Khẩu, chưa VAT)	13.432,2
	Máy tạo vân mặt Cong cào xước	Trung Quốc	01	9.002,2 (đã cộng 3% thuế Nhập Khẩu, chưa VAT)	9.002,2

6. Công ty TNHH kỹ thuật Trí Việt	Máy cắt thẳng kim loại tự động	thương hiệu Đài Loan-Lắp ráp tại Trung Quốc	01	14.220 (giá bán tại VN, đã bao gồm thuế Nhập khẩu, chưa VAT)	14.220
7. Công ty TNHH Trung Viễn	Xe nâng dầu GS forklift, 2,5 Tấn, động cơ ISUZU-Nhật Bản	Lắp ráp tại Trung Quốc	01	412.958.000đồng (tương đương 17.838,4 usd)(giá bán tại VN, đã bao gồm thuế Nhập khẩu, chưa VAT)	17.838,4
8. Công ty cổ phần King power Việt Nam	Máy nén khí trục vít King Power, 50HP, công nghệ CHLB Đức, lắp ráp V.Nam	Công nghệ Châu Âu, Lắp ráp tại V.Nam	01	10.921,9 (giá bán tại VN, đã bao gồm thuế Nhập khẩu, chưa VAT)	10.921,9
9. Công ty TNHH TM Thiết bị Trí Nam Sơn	Máy cắt phôi xéo, cắt góc kim loại	Trung Quốc	02	3.707 (giá bán tại VN, đã bao gồm thuế Nhập khẩu, chưa VAT)	7.414
TỔNG CỘNG (USD) (tỉ giá 23.150đ/usd ==> tương đương 8,012 tỉ đồng.					346.094,6

- Giá trên chưa bao gồm thuế VAT, đã bao gồm chi phí lắp đặt, vận hành chạy thử.
- Mục 1,2,3 và 5: giao hàng tại Cảng Đà Nẵng; các mục còn lại giao hàng tại Cẩm Hà.

- Tất cả đều là máy mới 100%.

8. Ngày 05/06/2019: Nghị quyết lần thứ 83

+ Thống nhất thông qua mức chi hỗ trợ cho người lao động toàn Công ty theo đề nghị của Ban điều hành tại văn bản số 252/CT/BĐH/TTr nhân dịp tổng kết mùa hàng 2018-2019, cụ thể như sau:

- Mức chi: 300.000đ/ người x 669 người = 200.700.000 đồng.

Tổng cộng: 200.700.000 đồng (nguồn trích từ Quỹ phúc lợi)

9. Ngày 05/07/2019: Nghị quyết lần thứ 84

+ Về kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2019, dự kiến cả năm 2019

- Thống nhất thông qua báo cáo của Giám đốc công ty về dự kiến kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2019 (số liệu chưa quyết toán chính thức): Doanh thu: 168,9 tỷ đồng; lợi nhuận: 7,7 tỷ đồng.

- Thông qua dự kiến kết quả KD năm 2019: Doanh thu dự kiến: 260-270 tỷ đồng; lợi nhuận ước đạt: 10-11 tỷ đồng.

+ Vấn đề thị phần kinh doanh:

Tình hình đơn hàng có chiều hướng sụt giảm ở 1 số khách hàng lớn và truyền thống, HĐQT yêu cầu Giám đốc Công ty có kế hoạch thúc đẩy tăng thị phần ngay lập tức, để phục vụ mục tiêu SXKD dài hạn cho 2020 và các năm sau, bằng mọi biện

pháp kê cả việc giảm giá bán sản phẩm một cách chọn lọc 1 số sản phẩm mới(đối với khách hàng cũ) hoặc 1 số khách hàng mới tiềm năng cho quan hệ phát triển lâu dài về sau, vẫn phải đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận tổng hợp; thúc đẩy Phòng KDXNK phải thực hiện mạnh mẽ chức năng nhiệm vụ chính của phòng.

+ Vấn đề PCCN và Phòng chống lụt bão:

Yêu cầu Ban điều hành rà soát lại toàn bộ hệ thống PCCN nhà xưởng, kho tàng; kiểm tra và duy trì công tác chèn chống bão toàn công ty trước mùa mưa bão, bảo trì bảo dưỡng nhà xưởng, MMTB trước mùa hàng mới.

+ Về giá nguyên liệu gỗ Keo:

Thực tế giá gỗ keo đứng và gỗ dăm có giảm trên thị trường, đề nghị BDH cho tìm hiểu, kiểm tra và thương lượng giảm giá keo xẻ với các nhà cung cấp hiện nay.

10. Ngày 24/07/2019: Nghị quyết lần thứ 85

+ HĐQT thống nhất thông qua Tờ trình của Ban điều hành về việc nhập gỗ Bạch đàn phục vụ cho mùa hàng 2019-2020, với khối lượng và thời gian cụ thể như sau:

- Tổng khối lượng gỗ xẻ Bạch đàn cần nhập: 400 m³ (khối lượng gỗ tròn tương đương: $400/0.65= 615$ m³).

- Thời gian nhập: tháng 09/2019: 50% khối lượng cần nhập; tháng 10/2019: khối lượng còn lại.

- Chất lượng gỗ nhập: yêu cầu phải đảm bảo đạt chất lượng làm hàng xuất khẩu hiện nay của Công ty.

- Giá cả: giao BDH lấy báo giá cạnh tranh, phù hợp với thực tế giá thị trường

11. Ngày 29/07/2019: Nghị quyết lần thứ 86

Thống nhất thông qua mức chi hỗ trợ cho người lao động toàn Công ty theo đề nghị của Ban điều hành nhân dịp Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Tổng liên đoàn lao động Việt Nam 28/07, cụ thể như sau:

- Mức chi:

+ Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/ người.

+ Giám đốc Cty: 5.000.000 đồng/ người.

+ TV HĐQT, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng: 4.000.000 đồng/ người.

+ Trưởng BKS: 3.000.000 đồng/ người.

+ Trưởng, phó các phòng, ban, Quản đốc, Phó quản đốc: 2.000.000 đồng/ người.

+ CBCNV và người lao động: 1.000.000 đồng/ người.

(Tổng mức chi dự kiến: 720 triệu đồng)

12. Ngày 27/08/2019: Nghị quyết lần thứ 87

+ Thống nhất thông qua nội dung tái cơ cấu Phòng KD-XNK hiện tại của Công ty, cụ thể như sau:

- Xóa bỏ PKD-XNK hiện nay.
- Thành lập Phòng mới:
 - + Tên gọi Tiếng Việt: Phòng xúc tiến kinh doanh và Bán hàng.
 - + Tên tiếng Anh: Marketing and Sales department.
- Đề xuất bổ nhiệm nhân sự: như Tờ trình
- Chức năng, nhiệm vụ của Phòng: như Tờ trình
- + Thời gian thực hiện: bắt đầu từ ngày 01/09/2019

13. Ngày 27/08/2019: Nghị quyết lần thứ 88

+ Thống nhất thông qua đề xuất của BĐH về việc giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư NHÀ MÁY CHẾ BIẾN GỖ CẨM HÀ – CƠ SỞ II, đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7516836774, do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp ngày 11/04/2018 với nội dung như sau:

- Nội dung cụ thể giãn tiến độ:

Giai đoạn 1: Đã hoàn thành và đi vào hoạt động sản xuất năm 2001.

Giai đoạn 2: Quý I/2018 - Quý IV/2019: Đầu tư thêm máy móc thiết bị và đi vào hoạt động chính thức.

- Thời gian giãn tiến độ: 18 tháng (Từ Quý III/2018 – Quý IV/2019)

+ Phân công nhiệm vụ:

- Giao cho Giám đốc Công ty cổ phần Cẩm Hà có trách nhiệm triển khai đến các bộ phận để có cơ sở thực hiện.

- Giao Phòng Thiết kế - Kỹ thuật tổ chức triển khai các công tác đầu tư theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo tiến độ, chất lượng.

- Giao phòng HC-QT-NS kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện, trình Ban lãnh đạo phê duyệt các số nội dung liên quan đến quá trình đầu tư.

+ Giám đốc công ty, Trưởng Phó các phòng Thiết kế - Kỹ thuật, HC-QT-NS và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

14. Ngày 14/10/2019: Nghị quyết lần thứ 89

+ Về kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2019, dự kiến cả năm 2019:

- Thống nhất thông qua báo cáo của Giám đốc công ty về dự kiến kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2019: Doanh thu: 190 tỷ đồng; lợi nhuận: 8,5 tỷ đồng.

- Thông qua dự kiến kết quả SXKD cả năm 2019: Doanh thu dự kiến: 270-275 tỷ đồng; lợi nhuận ước đạt: 10,5 tỷ đồng.

HĐQT đề nghị BĐH hiện thực hóa số liệu dự kiến này cho kết quả năm 2019.

+ Vấn đề kinh doanh 2020:

- HĐQT nhất trí với định hướng kinh doanh năm 2020 của BDH, đó là: phân loại khách hàng chiến lược (gồm: Noble House, Cost Plus, Rusta, Coop Danmark), khách hàng tiềm năng (At home, Vigo-sei); kèm theo đó các là biện pháp triển khai và chính sách áp dụng cho từng phân loại thích hợp...Đề nghị BDH tiếp tục rà soát các biện pháp triển khai, chính sách áp dụng để có điều chỉnh kịp thời và phù hợp, không để tình trạng “tiềm năng” kéo dài.

- Các chỉ tiêu kế hoạch 2020: Doanh thu: 270 tỷ; Lợi nhuận trước thuế: 10 tỷ đồng.

+ Xây dựng kế hoạch KD 5 năm (2021-2025):

- Chỉ tiêu dự kiến xây dựng:

	2021	2022	2023	2024	2025
Doanh thu (tỷ đồng)	300	330	360	390	410
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	10	11	12	12.5	12.7

- HĐQT thông qua dự kiến kế hoạch 5 năm trên được BDH xây dựng, trên cơ sở sản xuất hàng ngoài trời truyền thống, và cần phục hồi lại sản xuất tại CS 3 để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng doanh thu như kế hoạch trên. Lấy đó làm định hướng tăng trưởng cho Công ty trong dài hạn, xây dựng kế hoạch hàng năm trình ĐHCĐ xem xét phê duyệt.

+ Vấn đề nhân sự:

- HĐQT nhất trí bổ nhiệm ông Võ Văn Phúc, hiện đang giữ chức vụ Phó quản đốc PXHT2, giữ chức danh: Quản đốc PXHT2, với mức lương 14 triệu đồng/ tháng

- HĐQT nhất trí tăng mức lương ông Trần Văn Thân lên 14 triệu đồng/ tháng.

+ Vấn đề nhập nguyên liệu cho năm 2020:

- HĐQT thống nhất theo Tờ trình nhu cầu nguyên liệu gỗ cho mùa 2020-2021 của BDH như sau:

* Khối lượng và yêu cầu chất lượng gỗ nhập:

- Gỗ xẻ keo: 8.000 m³

Yêu cầu chất lượng: Gỗ xẻ phải rong sạch hai biên, không bị nứt nẻ, không sâu mọt, mục ải, không bọ ruột, trường hợp nếu có bọ ruột thì chiều rộng còn lại phải lớn hơn 5cm và tỷ lệ gỗ này chỉ chiếm không quá 3%.

- Gỗ Bạch đàn: 850 m³ gỗ xẻ (tương đương 1.300m³ gỗ tròn)

Yêu cầu chất lượng: Đường kính từ 30cm trở lên, chiều dài 5m trở lên. Tỷ lệ gỗ xẻ đạt 65% gỗ tròn trở lên.

- Gỗ Teak: 60 m³ gỗ xẻ (tương đương 100m³ gỗ tròn)

Yêu cầu chất lượng: tỷ lệ gỗ tròn quy ra xẻ chiếm từ 55% trở lên.

Trường hợp BDH trong quá trình sản xuất, nếu có kế hoạch nhập gỗ phôi ghép, thì yêu cầu phải trừ vào khối lượng nhu cầu nêu trên tương ứng.

* Đơn giá nhập: HĐQT yêu cầu BDH thực hiện việc thu mua nguyên liệu tuân thủ tính cạnh tranh, minh bạch, đảm bảo thứ tự các bước theo Quy trình mua hàng của Công ty.

+ Vấn đề thanh lý và nhượng bán tài sản cũ, hư hỏng, không sử dụng:

- HĐQT đồng ý thanh lý số MMTB và PTVT cũ, công nghệ lạc hậu, hư hỏng, không sử dụng, đã khấu hao hết (như Tờ trình số 475/CT/BDH/TTr của BDH ngày 17/09/2019), với:

* Tổng giá trị nguyên giá của tài sản cần thanh lý: 3.980.213.692 đồng.

* Tổng giá trị còn lại: 0 đồng. (đã khấu hao hết)

- HĐQT yêu cầu BDH thực hiện thẩm định giá, bán đấu giá toàn bộ số MMTB, PTVT trên, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và đúng theo quy định tại Điều lệ của Cty và pháp luật có liên quan.

+ Vấn đề bỏ chốt gỗ trong kết cấu sản phẩm:

HĐQT thống nhất thông qua nội dung của Tờ trình bỏ chốt gỗ trong kết cấu sản phẩm gỗ, tuy nhiên yêu cầu BDH (đ/c Phó GD) vẫn phải thận trọng, kiểm tra thường xuyên, thử nghiệm chắc chắn trên một khu vực sản phẩm để đánh giá, sau đó mới quyết định cho sản xuất đại trà.

+ Đối với vấn đề sử dụng CS3 cho sản xuất hàng nội thất:

Qua báo cáo của BDH, bước đầu HĐQT nhận thấy tiềm ẩn nhiều rủi ro, dễ gây mất hiệu quả cho toàn Công ty tối thiểu trong 02 năm đầu. Đây là vấn đề lớn do vậy đề nghị tập thể HĐQT, BDH tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thêm phương án sử dụng CS3 cho sản xuất nội thất.

+ Vận dụng chính sách hỗ trợ của địa phương trong đầu tư công nghệ, thiết bị mới:

Ban điều hành lưu ý vận dụng Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh Quảng Nam, Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 10/09/2019 của UBND Tỉnh Quảng Nam trong việc đầu tư áp dụng MMTB, công nghệ mới giai đoạn 2020-2025.

15. Ngày 27/11/2019: Nghị quyết lần thứ 90

+ Thống nhất thông qua mức chi hỗ trợ cho người lao động toàn Công ty theo đề nghị của Ban điều hành nhân dịp Kỷ niệm 60 năm ngày Lâm Nghiệp Việt Nam (28/11/1959-28/11/2019) và Tết dương lịch 2020, cụ thể như sau:

Mức chi:

- Chi hỗ trợ nhân dịp Kỷ niệm 60 năm ngày Lâm Nghiệp Việt Nam (28/11/1959 - 28/11/2019): (mức chi dự kiến: 360 triệu đồng)

* Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/ người.

* Giám đốc Cty: 4.000.000 đồng/ người.

* TV HĐQT, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng: 3.000.000 đồng/ người.

* Trưởng BKS, trưởng, phó các phòng, ban Quản đốc, Phó quản đốc: 1.000.000 đồng/ người.

* CBCNV và người lao động: 500.000 đồng/ người.

- Chi hỗ trợ nhân dịp Tết dương lịch 2020: (mức chi dự kiến: 720 triệu đồng)

* Chủ tịch HĐQT: 7.000.000 đồng/ người.

* Giám đốc Cty: 6.000.000 đồng/ người.

* TV HĐQT, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng: 5.000.000 đồng/ người.

* Trưởng BKS, trưởng, phó các phòng, ban, Quản đốc, Phó quản đốc: 2.500.000 đồng/ người

* CBCNV và người lao động: 1.000.000 đồng/ người.

(Nguồn chi: trích từ Quỹ phúc lợi.)

d. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả các cuộc họp)

- không có

e. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Danh sách các thành viên HĐQT tham gia chương trình về quản trị công ty trong năm.

- Nguyễn Chí Dũng

- Dương Phú Minh Hoàng

- Trần Trung Huân

- Nguyễn Thị Tranh

- Nguyễn Thị Phương Loan

2. Ban kiểm soát:

+ Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Thành viên của Ban kiểm soát:

* Trần Thị Kim Anh Trưởng ban

* Nguyễn Thị Thanh Bình Ủy viên

* Bùi Thị Hà Ủy viên

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên: Trưởng ban kiểm soát là người chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm soát các hoạt động tài chính, kế toán của Công ty. Hai kiểm soát viên sẽ chịu trách nhiệm kiểm soát tất cả các hoạt động nghiệp vụ liên quan

trực tiếp đến quyền lợi của cổ đông và có trách nhiệm kiểm tra ngay các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày để đảm bảo tính chính xác và hợp pháp, hợp lệ của các nghiệp vụ.

+ Hoạt động của ban kiểm soát.

- Kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty theo từng quý, 6 tháng và kết thúc năm tài chính.

- Tham dự đầy đủ các buổi họp cùng Hội đồng quản trị đã giúp Ban Kiểm soát giám sát việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, chấp hành điều lệ Công ty đối với HĐQT và Ban Điều hành. Sau khi tham dự các buổi họp của HĐQT, Trưởng ban kiểm soát phổ biến lại các nội dung cho các ủy viên trong ban kiểm soát nắm bắt để làm việc.

- Ngoài ra, Ban kiểm soát cũng trực tiếp tham gia công tác kiểm kê định kỳ của Công ty.

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã họp 4 lần.

* Buổi họp lần 1: Vào ngày 09/01/2019: BKS họp phổ biến các thông tin về hoạt động SXKD 6 tháng cuối năm 2018, kiểm tra giám sát thực hiện của Hội đồng quản trị năm 2018.

* Buổi họp lần 2: Vào ngày 25/4/2019: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý I/2019, phổ biến các nội dung của Nghị Quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2019 và phân công nhiệm vụ của trưởng ban kiểm soát và các thành viên trong ban kiểm soát, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết HĐQT, tình hình thực hiện SXKD của công ty.

* Buổi họp lần 3: Vào ngày 9/08/2019: Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2019, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết HĐQT, tình hình hoạt động sxkd của công ty, vật tư, nguyên liệu, kế hoạch đơn hàng, nhân sự lao động, bổ nhiệm cán bộ.

* Buổi họp lần 4: Vào ngày 10/1/2020: Thông qua kết quả sxkd 6 tháng cuối năm và cả năm 2019, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết HĐQT, tình hình hoạt động sxkd của công ty.

Ngoài các buổi họp trên Ban kiểm soát cũng thường xuyên liên lạc bằng điện thoại và email để trao đổi công việc và các hoạt động trong ban kiểm soát thường kỳ.

3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TIỀN LƯƠNG	THÙ LAO	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị				
1.	Nguyễn Chí Dũng	Chủ tịch	43.700.000	6.000.000	
2	Dương Phú Minh Hoàng	Ủy viên	41.400.000	6.000.000	
3	Nguyễn Thị Phương Loan	Ủy viên		6.000.000	
4	Trần Trung Huân	Ủy viên	37.950.000	6.000.000	
5	Nguyễn Thị Tranh	Ủy viên	16.500.000	6.000.000	
II	Ban kiểm soát				
1	Trần Thị Kim Anh	Trưởng ban		4.000.000	
2	Nguyễn Thị Thanh Bình	Ủy viên	15.000.000	2.000.000	
3	Bùi Thị Hà	Ủy viên	6.400.000	2.000.000	
III	Ban điều hành				
1	Phạm Văn Chín	P. Giám đốc	29.100.000		

Ghi chú:

- Tiền lương và thù lao tính trên là tính theo Tháng.
- Thù lao được tính theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

VI. Báo cáo tài chính:

1. *Ý kiến kiểm toán:* Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cẩm Hà tại ngày 31.12. 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: (Kèm theo báo cáo)

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



Nguyễn Chí Dũng